SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 08 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ (SỐ TM 826.8)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu dự kiến: Mua sắm Hoá chất xét nghiệm của Bệnh viện Phụ Sản năm 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
2. Cách thức tiếp nhận báo giá:
   Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận nghiệp vụ Dược- Khoa Dược- Bệnh viện Phụ Sản (Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng)
   Địa chỉ email: tmsduoc.bvps24@gmail.com
3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 26 tháng 08 năm 2024 đến trước 17h ngày 09 tháng 09 năm 2024
   (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (Phụ lục hàng hóa đính kèm)
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

Yêu cầu về địa điểm cung cấp	- Khoa Dược – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. - Địa chỉ: Số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Yêu cầu vận chuyển	- Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Yêu cầu về báo giá: Nhà thầu gửi Yêu cầu báo giá (01 bản) đầy đủ các thông tin hàng hóa.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

GIÁM ĐỐC
PGS.TS.BS Vũ Văn Tâm

Nơi nhận:
- Nơi kính gửi;
- Lưu: TMSKD.

PHỤ LỤC

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng hormone kích thích tạo nang trứng (FSH)	Hộp	1	- Mục đích sử dụng: dùng cho chẩn đoán in vitro nhằm định lượng hormone kích thích tạo nang trứng (FSH) trong huyết thanh và huyết tương người (EDTA và lithium heparin) - Thành phần: Gói thuốc thử chính : -Thuốc thử Lite: Kháng thể kháng FSH đa dòng ở cừu (~327,2 ng/mL) được gắn nhãn acridinium ester trong chất đệm; -Pha rắn: Kháng thể kháng FSH đơn dòng ở chuột (~0,01 mg/mL) được liên kết cộng hóa trị với các hạt thuận từ trong chất đệm; - Khoảng đo: 0,30–200,00 mIU/mL (IU/L)
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Progesterone	Hộp	1	- Mục đích sử dụng: được dùng cho chẩn đoán in vitro nhằm định lượng progesterone trong huyết thanh và huyết tương người (EDTA và lithium heparin) - Thành phần: Gói thuốc thử chính: -Thuốc thử Lite: Kháng thể kháng progesterone đơn dòng ở chuột (~20 ng/mL) được gắn nhãn acridinium ester trong dung dịch muối đệm; - Pha rắn: Progesterone phái sinh (~60 ng/mL) được liên kết cộng hóa trị với các hạt thuận từ trong chất đệm photphat; Gói thuốc thử phụ: Chất giải phóng PRGE: Chất giải phóng steroid (2,2 µg/mL) trong dung dịch muối đệm; - Khoảng đo: 0,21–60,00 ng/mL (0,67–190,80 nmol/L)

3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng hormone kích thích tuyến giáp (TSH, thyrotropin)	Hộp	1	- Mục đích sử dụng: được dùng cho chẩn đoán in vitro để định lượng hormone kích thích tuyến giáp (TSH, thyrotropin) trong huyết thanh và huyết tương người (EDTA và lithium heparin) - Thành phần: Gói thuốc thử chính -Thuốc thử Lite: Albumin huyết thanh bò (BSA) kết hợp với kháng thể kháng TSH đơn dòng ở chuột (~0,3 µg/mL) được gắn nhãn acridinium ester trong dung dịch muối đệm HEPES; -Pha rắn: Kháng thể kháng fluorescein đơn dòng ở chuột được liên kết cộng hóa trị với các hạt thuận từ (~85 µg/mL) trong chất đệm; -Thuốc thử phụ trong giếng: FITC liên hợp với kháng thể kháng TSH đơn dòng ở chuột (~3 µg/mL) trong chất đệm; Chất hiệu chuẩn: đông khô. Sau khi hoàn nguyên, nồng độ hormone kích thích tuyến giáp (TSH) cao và thấp; - Khoảng đo: 0,008–150,000 µIU/mL (mIU/L)
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng testosterone toàn phần	Hộp	1	- Mục đích sử dụng: được dùng cho chẩn đoán in vitro trong quá trình định lượng testosterone toàn phần (gắn kết và không gắn kết) trong huyết thanh và huyết tương người - Thành phần: Gói thuốc thử chính -Thuốc thử Lite: Hapten được gắn nhãn acridinium ester (36 µg/mL) trong dung dịch muối đệm; -Pha rắn: Hạt latex phủ streptavidin (0,33 g/L) trong dung dịch muối đệm; Gói thuốc thử phụ: Chất giải phóng: Chất giải phóng steroid (0,4 µg/mL); kháng thể kháng testosterone đơn dòng ở cừu, được gắn biotin (27 µg/L) trong dung dịch muối đệm; Chất hiệu chuẩn: đông khô. Sau khi hoàn nguyên, testosterone loại USP nồng độ cao hoặc thấp được pha thêm vào huyết tương người đã tách fibrin, tách bằng than hoạt tính;

				- Khoảng đo: 7,00–1500,00 ng/dL (0,24–52,05 nmol/L)
5	Dung dịch rửa kim	Hộp	1	-Mục đích: Hệ thống sẽ rửa ống hút thuốc thử để giảm bớt tác động tiềm ẩn giữa các lần xét nghiệm. -Thành phần: 0,4 N natri hyđroxit
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng hormone tạo hoàng thể (LH)	Hộp	1	- Mục đích sử dụng: được dùng cho chẩn đoán in vitro nhằm định lượng hormone tạo hoàng thể (LH) trong huyết thanh và huyết tương người (EDTA và lithium heparin) - Thành phần: Gói thuốc thử chính: -Thuốc thử Lite: Kháng thể kháng LH đơn dòng ở chuột (~0,17 µg/mL) được gắn nhãn acridinium ester trong chất đệm; -Pha rắn: Kháng thể kháng LH đơn dòng ở chuột (~0,05 mg/mL) được liên kết cộng hóa trị với các hạt thuận từ trong chất đệm; - Khoảng đo: 0,07–200,00 mIU/mL (IU/L)